UED Journal of Social Sciences, Humanities & Education, ISSN: 1859 - 4603
https://doi.org/10.47393/jshe.v15.i2.3626

TẠP CHÍ KHOA HỌC XÃ HỘI, NHÂN VĂN VÀ GIÁO DỤC

KHẢO SÁT LỖI DỊCH ANH - VIỆT CỦA GOOGLE TRANSLATE LIÊN QUAN ĐẾN NGHĨA LIÊN TƯỞNG CỦA KẾT NGÔN TRONG ẤN PHẨM "THE GREATNESS GUIDE" CỦA ROBIN SHARMA VÀ BẢN DỊCH "ĐỜI NGẮN ĐỪNG NGỦ DÀI" CỦA PHẠM ANH TUẤN

Lê Tấn Thi, Phạm Thị Tuyết Ngân
Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
Tác giả liên hệ: Lê Tấn Thi - Email: ltthi@ufl.udn.vn
Ngày nhận bài: 17-5-2025; ngày nhận bài sửa: 14-6-2025; ngày duyệt đăng: 30-6-2025

Tóm tắt: Nghiên cứu nhằm khảo sát lỗi dịch Anh - Việt của Google Translate liên quan đến nghĩa liên tưởng của các kết ngôn trong tác phẩm "The Greatness Guide" của Robin Sharma so với bản dịch "Đời ngắn đừng ngủ dài" của Phạm Anh Tuấn, Nhà xuất bản Trẻ ấn hành năm 2014. Đề tài tập trung nghiên cứu (i) Nghĩa liên tưởng của các kết ngôn giữa danh từ là chủ từ với tính từ, giới từ, động từ và danh từ khác', (ii) Nghĩa liên tưởng của các kết ngôn giữa động từ với trạng từ, giới ngữ và động từ khác. Kết quả nghiên cứu giúp sinh viên không chuyên ngữ cũng như sinh viên chuyên ngữ ứng dụng vào việc chỉnh sửa nội dung dịch thuật các kết ngôn trong văn bản tiếng Anh chuyển dịch sang tiếng Việt khi sử dụng Google Translate (GT) như một phương thức hỗ trợ nhằm đạt được những yêu cầu dịch thuật trong việc chuyển ngữ một văn bản nguồn tiếng Anh sang ngôn ngữ đích tiếng Việt. Cuối cùng, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phù hợp trong việc ứng dụng Google Translate vào dạy và học tiếng Anh chuyên cũng như không chuyên ngữ liên quan đến nghĩa liên tưởng của các kết ngôn.

Từ khóa: nghĩa liên tưởng; kết ngôn; Google Translate; người dịch; hệ thống dịch máy theo thống kê.

1. Đặt vấn đề

Hiện nay việc dùng Google Translate (Google Dịch) trong việc học tiếng Anh nói chung và dịch văn bản nói riêng đang được người học sử dụng một cách máy móc, thụ động để giải mã ngữ nghĩa văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt hoặc ngược lại. Trong các ứng dụng dịch thuật, Google Translate (GT) là phổ biến nhất và được sử dụng rộng rãi toàn cầu. Không ai hoài nghi, phủ nhận mặt tích cực của GT trong công tác cũng như học tập ngoại ngữ. Tuy vậy, xét trên bình diện dịch thuật, GT có khuynh hướng chọn từ tương đương trong ngôn ngữ đích có tỉ lệ sử dụng cao thông thường khoảng trên 80% đã lưu trong kho ngữ liệu văn bản song ngữ để chuyển dịch. Vì vậy, GT còn có tên gọi khác là "statistical machine translation" (SMT), có nghĩa "hệ thống dịch máy theo thống kê". Điều này dẫn đến nhiều hệ lụy. Trong đó, các lỗi liên quan đến nghĩa liên tưởng trong các kết ngôn (connotational meaning of collocation) của GT là vấn đề được chúng tôi chọn lựa để nghiên cứu nhằm giúp nội dung bản dịch sang ngôn ngữ đích tiếng Việt đạt được những yêu cầu dịch thuật liên quan đến bình diện ngữ nghĩa nêu trên. Như vậy, trong nghiên cứu này chúng tôi sẽ tập trung nghiên cứu lỗi dịch Anh - Việt của GT liên quan đến nghĩa liên tưởng của kết ngôn trong tác phẩm "The Greatness Guide" của Robin Sharma và bản dịch "Đời ngắn đừng ngủ dài" của Phạm Anh Tuấn.

Cite this article as: Le, T. T, Pham, T. T. N (2025). A survey of English - Vietnamese translation errors by Google Translate in terms of connotational meaning of collocation in "The greatness guide" written by Robin Sharma and it translational version "Đời ngắn đừng ngủ dài" by Pham Anh Tuan. *UED Journal of Social Sciences, Humanities and Education*, *15(02)*, 60-64.
https://doi.org/10.47393/jshe.v15.i2.3626

2. Cơ sở lý thuyết

Kết ngôn (collocation), theo Mclntosh Colin (2012), là phương thức kết hợp từ trong một ngôn ngữ nhằm tạo ra diễn ngôn nói hoặc viết hợp tự nhiên. Chẳng hạn, người Anh nói *heavy rain* (*mưa to, mưa nặng hạt*) nhưng lại nói *strong wind* (gió lớn, gió mạnh); hoặc *small*

fortune chứ không nói *little fortune*. Sẽ thiếu tự nhiên nếu nói *strong rain* hoặc *heavy wind*. Về nghĩa liên tưởng của các kết ngôn trên phạm vi dịch thuật, chúng tôi dựa vào quan điểm của các nhà ngữ học trong cả hai ngôn ngữ như (Cao Xuân Hạo & Hoàng Dũng, 2005; Jack C. Richards & Richard W. Schmidt, 1999).

Liên quan đến Google Translate, theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia, Google Dịch, tên tiếng Việt chính thức, lúc đầu gọi là Google Thông dịch, tên tiếng Anh là Google Translate (GT) là một công cụ dịch thuật trực tuyến do Google phát triển, bắt đầu hoạt động từ ngày 28 tháng 4 năm 2006, dưới dạng dịch máy dựa theo quy luật. Đến ngày 22 tháng 10 năm 2007 thì chuyển sang dạng dịch máy dựa *theo thống kê*. Nó cung cấp giao diện trang web, ứng dụng trên thiết bị di động cho hệ điều hành Android và iOS và giao diện lập trình ứng dụng giúp nhà phát triển xây dựng tiện ích mở rộng trình duyệt web và ứng dụng phần mềm. Hiện nay, thời điểm tháng 9 năm 2023 Google Dịch hỗ trợ 133 ngôn ngữ, và phục vụ hơn 500 triệu người mỗi ngày.

Để nghiên cứu có tính khách quan, thuyết phục cao chúng tôi thiết kế bảng câu hỏi (Questionaire) và thực hiện việc khảo sát về việc sử dụng GT trong học tập môn Biên dịch tiếng Anh của 100 sinh viên các lớp tiếng Anh Thương mại chất lượng cao năm thứ ba thuộc Khoa tiếng Anh chuyên ngành, trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng liên quan đến mục đích, hiệu quả và tần suất sử dụng GT trong học tập.

3. Thảo luận và kết quả

3.1. Khảo sát lỗi dịch Anh - Việt của Google Translate liên quan đến nghĩa liên tưởng trong kết ngôn với danh từ trong tiếng Anh

Để việc nghiên cứu được thuận lợi và rõ ràng, chúng tôi gọi câu trích dẫn tiếng Anh là câu a, câu dịch của GT sang tiếng Việt là câu b và câu c là câu dịch của tác giả Phạm Anh Tuấn. Trong nhóm từ viết tắt: "L 2: 24-25", chữ L, viết tắt từ Lesson (bài học), theo sau là số thứ tự của các bài học trong sách tiếng Anh, và sau dấu hai chấm là số trang của bài học tương ứng.

3.1.1. Kết ngôn "Tính từ + danh từ" trong tiếng Anh

Trong kết ngôn này, tính từ 'invisible'phối hợp với danh từ 'fences' tạo thành kết ngôn 'Invisible fences' được GT dịch sang tiếng Việt là 'Hàng rào vô hình' có mô hình cú pháp 'danh từ + tính từ'. Trong kết ngôn này, danh từ đóng vai trò "chủ đạo" về nghĩa liên tưởng (connotational meaning).

1a. So I invite you to question your ***Invisible Fences***. Be aware of them. Observe them. Challenge them. (L 2: 24-25)

1b. Vì vậy, tôi mời bạn đặt câu hỏi về ***Hàng rào vô hình*** của mình. Hãy nhận biết chúng. Quan sát chúng. Thách thức họ.

1c. Thế nên tôi mong bạn tự hỏi về ***rào cản vô hình*** của mình. Ý thức về chúng. Quan sát chúng. Thách thức chúng.

Tuy vậy, trong tiếng Việt, dựa vào nội dung và ngữ cảnh của L2, Phạm Anh Tuấn (2014) chuyển dịch thành kết ngôn "*rào cản vô hình"*. Về mặt nghĩa trong tiếng Việt, kết ngôn này hợp lý hơn là "*Hàng rào vô hình*".

3.1.2. Kết ngôn "Danh từ + danh từ" trong tiếng Anh

2a "Here's a simple tool for you: ***the Mirror Test***. Look into the mirror and ask yourself the following question." (L.45: 7-8)

2b "Đây là một công cụ đơn giản dành cho bạn: ***Kiểm tra Gương***. Hãy nhìn vào gương và tự hỏi bản thân câu hỏi sau)."

2c "Sau đây là một công cụ đơn giản cho bạn: ***gương soi***. Hãy nhìn vào gương và tự hỏi." (L.45: 5)

Hướng về nghĩa liên tưởng của ngôn ngữ đích, kết ngôn '***the Mirror Test***' nếu chuyển dịch như GT là *Kiểm tra Gương* thì nghĩa rất khiên cưỡng trong tình huống này. Do vậy việc chuyển dịch thành '*gương soi*' giúp nghĩa văn bản rõ ràng hơn.

3.1.3. Kết ngôn "Danh từ + giới từ" trong tiếng Anh

Trong ví dụ dưới đây, cấu trúc cú pháp kết ngôn trong tiếng Anh bao gồm danh ngữ theo sau bởi cụm giới từ.

3a. He said something that I wanted to share with you. Because it speaks to the best way to influence other people. ***Leadership by example***. (L 86: 3-4)

3b. Anh ấy nói điều gì đó mà tôi muốn chia sẻ với bạn. Bởi vì nó nói lên cách tốt nhất để gây ảnh hưởng đến người khác. ***Lãnh đạo bằng ví dụ***.

3c. Anh trình bày nhiều ý mà tôi muốn chia sẻ với bạn. Bởi vì chúng liên quan đến khía cạnh ảnh hưởng tích cực đến người khác; ***lãnh đạo bằng cách làm gương***. (L 86: 2-4)

Nếu chuyển dịch từ "example" trong kết ngôn "*leadership by example*" là "*bằng ví dụ*" thay vì "*bằng*

cách làm gương" thì nghĩa của cả kết ngôn không thuần Việt.

3.1.4. Kết ngôn "Động từ + danh từ" trong tiếng Anh

4a. "To me that meant, Make your life your message. Live your truth. ***Walk your values***." (L 86: 5-7)

4b. "Đối với tôi điều đó có nghĩa là, Hãy biến cuộc sống của bạn thành thông điệp của bạn. Sống sự thật của bạn. ***Đi bộ giá trị của bạn***."

4c. "Với tôi điều đó nghĩa là hãy biến cuộc đời mình thành thông điệp mà bạn muốn truyền đạt. Thực hiện chân lý của mình. ***Đi theo chân giá trị***." (L 86: 6-7)

Trong ngữ huống trên, động từ "*walk*" phải được chuyển sang ngôn ngữ đích (target language) là "đi theo" dựa vào nghĩa liên tưởng, thay cho nghĩa sở thị "đi bộ".

3.1.5. Kết ngôn "Danh từ + động từ" trong tiếng Anh

5a. "Was buying groceries yesterday. Standing in line. ***Nothing moved***." (L.14:4)

5b. "Hôm qua đi mua hàng. Đứng theo hàng. ***Không có gì di chuyển***."

5c. "Hôm qua tôi đi siêu thị mua hàng. Khi tôi xếp hàng đứng đợi trả tiền, ***mọi người đều dậm chân tại chỗ***". (L.14: 4)

Trong hai kết ngôn "danh từ + động từ" ở trên, cũng như nhiều các kết ngôn tương tự đã đề cập cách dịch bám nghĩa từ (word to word translation) của GT không thể nào đạt hiệu quả tối ưu như bản dịch do con người (human translator) thực hiện.

3.2. Khảo sát lỗi dịch Anh - Việt của Google Translate liên quan đến nghĩa liên tưởng trong kết ngôn với động từ trong tiếng Anh

Gồm các kết ngôn trong tiếng Anh dưới đây.

3.2.1. Kết ngôn "Động từ + trạng từ" trong tiếng Anh

6a. After the presentation I reflected on why so many of us ***play small*** in the core areas of our lives. (L 2: 5-6)

6b. Sau bài thuyết trình, tôi đã suy nghĩ về lý do tại sao rất nhiều người trong chúng ta ***chơi nhỏ*** trong các lĩnh vực cốt lõi của cuộc sống.

6c. Sau buổi nói chuyện, tôi hồi tưởng lại tại sao rất nhiều người trong chúng ta lại thích ***đóng vai trò nhỏ bé*** ở các lĩnh vực cốt lõi trong cuộc sống.

Về nghĩa, kết ngôn *play small* trong tiếng Anh được GT dịch sang ngôn ngữ đích theo nghĩa đen (literal meaning) là '*chơi nhỏ*'. Kết ngôn này không tồn tại trong tiếng Việt nên việc chuyển ngữ thành '*đóng vai trò nhỏ bé*' là hợp lý. Cũng cần chú ý rằng, khác với cụm từ "chơi lớn" gần đây được sử dụng, "chơi nhỏ" chưa được sử dụng như là một cụm từ có nghĩa, theo thông tin từ công cụ tìm kiếm trên mạng (Google search).

3.2.2. Kết ngôn "Động từ + động từ" trong tiếng Anh

7a. "But let me ask you a question: Is there really such a thing as a mistake? First of all, no one ***tries to fail*** or mess things up." (L 11: 6-7)

7b. "Nhưng để tôi hỏi bạn một câu: Có thực sự tồn tại cái gọi là sai lầm không? Trước hết, không ai ***cố gắng thất bại*** hoặc làm mọi thứ rối tung lên."

7c. "Xin hỏi bạn câu náy: Có điều gì thực sự là một lỗi lầm? Trước tiên, chẳng ai ***muốn thất bại*** hoặc làm đảo lộn mọi chuyện." (L 11: 6-7)

Kết ngôn '*tries to fail*' được GT dịch sang tiếng Việt '*cố gắng thất bại*'. Hai từ này không thể kết hợp trong tiếng Việt mà chuyển thành kết ngôn hợp lý hơn '*muốn thất bại*'.

3.2.3. Kết ngôn "Động từ + giới từ" trong tiếng Anh

8a. "It's a law of life, I guess. So ***run toward fear***. Start small. Slow and steady always wins the race." (L 5: 18-19)

8b. "Đó là một quy luật của cuộc sống, tôi đoán vậy. Vì vậy, ***chạy về phía sợ hãi***. Khởi đầu nhỏ. Chậm và ổn định luôn chiến thắng cuộc đua."

8c. "Tôi tin đó là qui luật của cuộc sống. Vậy ***hãy hướng đến nỗi sợ***. Chỉ cần khởi đầu từng bước nhỏ thôi, nhưng trong các cuộc đua, chậm mà chắc sẽ luôn chiến thắng."

Phiên bản '*hãy hướng đến nỗi sợ*' thuần Việt hơn '*chạy về phía sợ hãi*'.

Trong khuôn khổ bài báo này chúng tôi chỉ giới thiệu một ví dụ đặc trưng cho từng đề mục để thảo luận vấn đề nghiên cứu. Liên quan đến khảo sát định lượng về lỗi liên quan đến nghĩa liên tưởng trong các kết ngôn thuộc nghiên cứu chính của chúng tôi, tần suất xuất hiện của các kết ngôn kết hợp với danh từ chủ (head noun) là 79% và kết ngôn kết hợp với động từ chủ là 21% (số làm tròn). Trong kết ngôn danh từ chủ kết hợp với tính từ tiền bổ nghĩa (pre-modifier) chiếm tỉ lệ cao nhất là 31.6%. Kế đến là kết ngôn giữa danh từ chủ với danh từ tiền bổ nghĩa và kết ngôn giữa danh từ chủ với động từ đi trước có cùng tỉ lệ tương đương là 15,8%. Về kết ngôn giữa danh từ chủ với giới từ hậu bổ nghĩa và kết ngôn giữa danh từ chủ với động từ theo sau có tỷ lệ tuần tự là 10.5% và 5.3%.

Về kết ngôn với động từ thì kết ngôn giữa động từ chủ với trạng từ hậu bổ nghĩa có tần suất xuất hiện là 10.5%. Còn kết ngôn giữa động từ chủ với động từ nguyên mẫu theo sau và giữa động từ chủ với cụm giới từ hậu bổ ngữ cùng chia nhau tỷ lệ là 5.3%.

Liên quan đến nghĩa liên tưởng của các hình thức kết ngôn, có sự phối hợp giữa các mục từ như danh từ, động từ, tính từ làm chủ ngôn (head word) với các từ loại khác làm bổ tố (modifier). Kết ngôn với chủ ngôn danh từ gồm các bổ tố tính từ, động từ, danh từ và giới ngữ. Kết cấu với chủ ngôn động từ hoặc tính từ gồm các bổ tố trạng từ và động từ.

Do đây là nghiên cứu chuyển nghĩa từ tiếng Anh sang tiếng Việt nên trong các cấu trúc kết ngôn chúng tôi quan tâm đến nghĩa liên tưởng dựa vào nội dung và ngữ cảnh của ngôn ngữ đích tiếng Việt nhằm tạo ra những phát ngôn hợp lý thay cho những phát ngôn phi lô gíc, vô nghĩa của GT. Cũng có thể khẳng định, trong nhiều trường hợp GT không thể đạt được tư duy của người dịch (human translator). Nhiều lúc trong quá trình chuyển dịch có thể lượt bỏ từ trong kết ngôn mà không làm ảnh hưởng nghĩa văn bản khi từ này đã được tiền giả định, xuất hiện trước đó trong văn bản.

Trong các kết ngôn với danh từ trong tiếng Anh, có những kết ngôn được GT chuyển dịch làm cho nghĩa của văn bản trong ngôn ngữ đích trở nên khiên cưỡng. Do vậy, khi dựa vào nghĩa liên tưởng, người dịch sẽ giúp nghĩa văn bản trong ngôn ngữ đích trong sáng, rõ ràng hơn. Trái lại, nếu dịch một cách máy móc, thiếu sáng tạo như GT, thì văn bản sẽ tối nghĩa, thậm chí vô nghĩa. Trong một số trường hợp, việc chuyển nghĩa từ tiếng Anh sang tiếng Việt tạo ra những kết ngôn có nghĩa không thuần Việt nếu không có sự can thiệp, tác động của nghĩa liên tưởng trong quá trình chuyển dịch.

Trong kết ngôn với động từ thuộc ngôn ngữ nguồn, nghĩa liên tưởng cũng được thay thế cho nghĩa sở thị (dennotational meaning). Trong một số trường hợp, về cấu trúc, hình thức động từ thể hiện dưới hình thức danh động từ theo sau bởi danh ngữ, bị GT chuyển ngữ một cách mơ hồ (ambiguous). Nói cách khác, việc chuyển nghĩa kết cấu này không phù hợp với cách diễn đạt ngôn từ trong tiếng Việt. Trong một số kết ngôn, cách dịch bám nghĩa đen (literal meaning) của từ do GT chuyển dịch không thể nào đạt hiệu quả tối ưu như bản dịch do con người thực hiện. Những kết ngôn như vậy không tồn tại trong tiếng Việt nên việc chuyển ngữ dựa theo nghĩa liên tưởng là hợp lý, nếu không muốn nói là bắt buộc. Trong một số kết cấu, GT không chỉ vi phạm nghĩa liên tưởng khi chuyển dịch mà còn không ý thức được việc tỉnh lược yếu tố thừa trong quá trình chuyển ngữ từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích.

4.Kết luận

Kết quả nghiên cứu về việc sử dụng nghĩa liên tưởng trong quá trình chuyển dịch các kết ngôn từ ngôn ngữ nguồn tiếng Anh sang ngôn ngữ đích tiếng Việt góp phần ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy và học tập tiếng Anh như một ngoại ngữ. Kết quả này không chỉ liên quan đến dịch thuật mà còn liên quan đến việc giải mã văn bản, tức hiểu văn bản một cách chính xác trong quá trình học tập các kỹ năng ngoại ngữ. Cụ thể, đối với sinh viên chuyên ngữ có thể hướng dẫn, khuyến khích người học đọc các bản dịch tiếng Việt của các truyện ngắn, tiểu thuyết tiếng Anh đã được dịch sang tiếng Việt. So sánh bản dịch của các tác giả nổi tiếng để phát hiện lỗi dịch của GT liên quan đến nghĩa liên tưởng của các cấu trúc kết ngôn hoạt động các văn bản nguồn được dịch sang ngôn ngữ đích. Bên cạnh đấy, hướng dẫn người học sưu tập, cập nhật các tài liệu chuyên ngành thương mại, du lịch,... để thực hành việc dịch qua GT và tự sửa lỗi dựa vào nghĩa liên tưởng của kết ngôn, có góp ý của tập thể lớp và giáo viên để tạo ra bản dịch tiếng Việt - ngôn ngữ đích, đạt được kết quả, yêu cầu tốt nhất có thể.

Thực hiện các bài tập dịch từ ngôn ngữ nguồn sang ngôn ngữ đích hoặc ngược lại theo nhóm, có tham khảo GT. Trình bày trước lớp để nhận sự phản biện, trao đổi dựa trên nghĩa liên tưởng của các kết ngôn. Ngoài ra, người học được yêu cầu nghiên cứu đối sánh các bài dịch chuyên ngành tiếng Anh thương mại, du lịch để trình bày trước lớp, trao đổi với tập thể lớp nhằm giúp nhau hiệu đính bản dịch dựa vào nghĩa liên tưởng của kết ngôn.

Người học tiếng Anh chuyên ngữ cũng như không chuyên có thể ứng dụng GT vào học tập; tuy vậy để đạt hiệu quả cao trong dịch thuật, người học phải được hướng dẫn và có ý thức áp dụng lý thuyết ngôn ngữ như ngữ nghĩa, cú pháp nói chung, nghĩa liên tưởng của kết ngôn nói riêng để kết quả dịch thuật đạt hiệu quả cao.

Tóm lại, dịch không phải chuyển nghĩa từ vựng, nghĩa cụm từ một cách máy móc, cứng nhắc mà là chuyển tải nội dung của ngôn ngữ nguồn gắn với ngôn ngữ đích thông qua nghĩa liên tưởng.

Tài liệu tham khảo

Blanca Roig Allué. (2017). The Reliability and Limitations of Google Translate: A Bilingual, Bidirectional and Genre-based Evaluation. *Entreculturas 9*, 67-80.

Cao Xuân Hạo & Hoàng Dũng. (2005). *Từ điển thuật ngữ Ngôn ngữ học đối chiếu Anh-Việt, Việt-Anh*. Khoa học Xã hội.

Cystal David. (1992). *An Encyclopedic Dictionary of Language and Languages*. Blackwell Publishers.

Hadis Ghasemi & Mahmood Hashemian. (2016). A Comparative Study of Google Translate Translations: An Error Analysis of English-to-Persian and Persian-to-English Translations. *English Language Teaching*, *9*(3), 13-17.

Jack C. Richards & Richard W. Schmidt. (1999). *Longman Dictionary of Language Teaching & Applied Linguistics*. Longman Group UK Limited.

Mclntosh Colin. (2012). *Oxford Collocations Dictionary*. Oxford New York City.

Michael Groves & Klaus Mundt. (2015). Friend or foe? Google Translate in language for academic purposes. *English for Specific Purposes*, *37*, 112-121. https://doi.org/10.1016/j.esp.2014.09.001

Newmark P. (1988). *A Textbook of Translation*. Prentice-Hall International.

Phạm Anh Tuấn. (2014). *Đời ngắn đừng ngủ dài*. Trẻ.

Robin Sharma. (2015). The Greatness Guide. *Oxford Advanved Learner's Dictionary*.

Võ Đại Quang. (2005). *Một số vấn đề cú pháp, ngữ nghĩa, ngữ dụng và âm vi học*. Văn hóa - Thông tin.

Yashinta Farahsani, Ika Puspita Rini & Patria Handung Jaya. (2020). *Google Translate Accuracy in Translating Specialized Language rom English to Bahasa Indonesia: A Case Study on Mechanical Engineering Terminology*.

A SURVEY OF ENGLISH - VIETNAMESE TRANSLATION ERRORS BY GOOGLE TRANSLATE IN TERMS OF CONNOTATIONAL MEANING OF COLLOCATION IN "THE GREATNESS GUIDE" WRITTEN BY ROBIN SHARMA AND IT TRANSLATIONAL VERSION "ĐỜI NGẮN ĐỪNG NGỦ DÀI" BY PHAM ANH TUAN

Le Tan Thi, Pham Thi Tuyet Ngan

The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam

Author corresponding: Le Tan Thi - Email: ltthi@ufl.udn.vn

Article History: Received on 17th May 2025, Revised on 14th June 2025, Published on 30th June 2025

Abstract: The article aims at investigating Google Translate's English - Vietnamese translation errors in association with connotational meaning of collocation in "The Greatness Guide" by Robin Sharma compared to the translational version "Đời ngắn đừng ngủ dài" by Pham Anh Tuan, issued by Tre Publisher in 2014. The research focuses on connotational meaning of collocation between nouns as a head and adjective, preposition, verb or other nouns. In addition, connotational meaning of collocation between verb as a head and adverb, preposition and other verbs are also paid attention to. The outcome can benefit English for specific purpose students as well as non-English major students in applying connotational meaning to editing collocation in Vietnamese texts when Google Translate is used as a support measure to achieve the requirement of rendering an English text into Vietnamese target language. The research finally aims at providing relevant suggestions for teaching major English as well as non-major English students with reference to connotational meaning of collocation.

Key words: connotational meaning; collocation; Google Translate; human translator; statistical machine translation.